

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 27 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trên;

2. Bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án huyện LV, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1979 (tên thường gọi G); hộ khẩu thường trú: Số 224, khóm H, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1946 (Chết) và con bà Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1946 (Chết); có chồng: Nguyễn Thành A, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Đức D, sinh năm 1985 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 (cha ruột bị hại) và bà Nguyễn Thị Thanh E, sinh năm 1964 (mẹ ruột bị hại); cùng cư trú tại: Ấp P, xã A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Ông T và bà Thanh E có đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 2003;

Cư trú tại: Số 106 ấp Q, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của người làm chứng Nguyễn Văn M1: Bà Huỳnh Thị Út E1, sinh năm 1980; cư trú tại: Số 106 ấp Q, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; anh M1 và bà Út E1 vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Huỳnh Văn T1, sinh năm 2003;

Cư trú tại: Số 133 ấp P, xã A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của người làm chứng Huỳnh Văn T1: Bà Lê Thị Thùy T2, sinh năm 1981; cư trú tại: Số 133 ấp P, xã A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; anh T1 và bà T2 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H bị Viện kiểm sát huyện LV truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 28/9/2020, Nguyễn Thị Cẩm H, điều khiển xe mô tô biển số 66V1-393.45 phía sau không chở ai chạy hướng thị trấn LV đến đoạn đường Quốc lộ 80. Khi đến đoạn thuộc ấp Q, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, do chỉ chú ý nhìn về hướng một người đứng trong lề phải hướng xe H điều khiển, nên H không nhìn thấy anh Nguyễn Đức D đang đi bộ qua đường hướng từ lề trái sang lề phải theo hướng đi của H. Khi anh D còn cách lề khoảng 2.2m, xe của H còn cách anh D khoảng 1.0m thì H mới phát hiện anh D nên H không tránh kịp, làm cho tay thắng bên trái xe của H va chạm vào người anh D gây tai nạn giao thông. Hậu quả D tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp, H và xe ngã vào lề đường, H bị xây xát ngoài da.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 29/9/2020 của Công an huyện LV thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường trải nhựa có chiều rộng là 10.70m. Tổ chức giao thông hai chiều, chính giữa có vạch kẻ đường liền. Lấy trụ điện số 68A làm điểm mốc, lấy lề đường bên phải theo hướng đi xe mô tô 66V1-393.45 làm lề chuẩn. Vị trí va chạm nằm trên phần đường bên phải hướng đi từ thị trấn LV đến xã V và cách lề chuẩn 2.20m, cách đầu nạn nhân 1.85m. Đầu nạn nhân đo đến đầu vết cày (3) là 2.00m. Xe ngã sang bên phải, đầu xe hướng về V, trực trước đo ra lề là 0.60m, trực sau xe nằm ngay lề, trực sau xe đo đến cuối vết cày (9) là 1.40m, đo đến cột điện (68A) là 15.60m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 297/TTh-TTPY ngày 29/9/2020 của Trung tâm pháp y - Đồng Tháp, kết luận Nguyễn Đức D tử vong do xuất huyết não, phù não.

Tại kết luận giám định số 935 ngày 10/10/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Đức D là 319,5mg/ 100ml máu.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H đã bồi thường cho gia đình của đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Đức D là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh E số tiền 100.000.000 đồng, hiện ông T bà Thanh E đã làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo H.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LV đã thu giữ: 01 xe mô tô hiệu VISION, biển số 66V1-393.45 do Nguyễn Thị Cẩm H đứng tên chủ sở hữu. Sau khi vụ án được làm rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LV đã trả lại xe mô tô biển số 66V1-393.45 cho Nguyễn Thị Cẩm H.

Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSLVo ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát huyện LV, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Lấp Vò thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H 01 đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm đến 04 (bốn) năm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H đồng ý xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh E là đại diện hợp pháp của bị hại; anh Nguyễn Văn M1 và đại diện hợp pháp của anh M1 là bà Huỳnh Thị Út E1; anh Huỳnh Văn T1 và đại diện hợp pháp của anh T1 là bà Lê Thị Thùy T2 là người làm chứng trong vụ án, đồng thời bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện LV, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện LV, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H khai nhận: Đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 66V1-393.45, có Giấy phép lái xe đúng theo quy định, một mình chạy hướng thị trấn LV đến xã V trên Quốc lộ 80. Khi đến đoạn thuộc ấp Q, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, do chỉ chú ý nhìn về hướng một người đứng trong lề phải hướng xe H điều khiển, nên H không nhìn thấy anh Nguyễn Đức D đang đi bộ qua đường hướng từ lề trái sang lề phải theo hướng đi của H. Khi anh D còn cách lề khoảng 2.2m, xe của H còn cách anh D khoảng 1.0m thì H mới phát hiện anh D nên H không tránh kịp, làm cho tay thắng bên trái xe của H và chạm vào người anh D gây tai nạn giao thông. Hậu quả D tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp.

Hành vi của bị cáo do không tuân thủ các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô tuy có giấy phép lái xe, nhưng không chú ý quan sát phía trước đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 13/2009/TT-BGTVT ngày 17/7/2009 quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới xe máy dùng tham gia giao thông đường bộ, nên đã gây ra tai nạn hậu quả làm chết một người.

Tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện giao thông đường bộ”.

Tại khoản 6 Điều 5 thông tư số 13/2009/TT-BGTVT ngày 17/7/2009 quy định:

“Điều 5. Các trường hợp giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

....6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường”

Lời thừa nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án và tại phần tranh luận, bị cáo cũng thống nhất với nội dung cáo trạng, luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ thể lực và trí lực, nhận biết

được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người.”

Xét về tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của anh Nguyễn Đức D, làm tổn thương tình cảm, tinh thần của gia đình người bị hại, gây tác động không tốt đến môi trường giao thông trong cộng đồng, làm ảnh hưởng đến trật tự an địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, để bị cáo biết sai, sửa sai, học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời có tính giáo dục phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả xong; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Lấp Vò truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Về tội danh và điều khoản của luật, mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[8] Bị cáo bị kết tội và không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11, không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do đó bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án ngày 18/3/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H cho Ủy ban nhân dân thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn LV trong việc giám sát, giáo dục bị cáo H theo quy định tại Điều 94 Luật thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh E vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSPA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Kiến